

Môn MĨ THUẬT

I – MỤC TIÊU

Môn Mĩ thuật ở Trung học cơ sở nhằm giúp học sinh :

1. Về kiến thức

- Có điều kiện tiếp xúc với văn hoá thị giác : làm quen với cái đẹp, thưởng thức cái đẹp và hành động theo cái đẹp, góp phần tạo dựng môi trường thẩm mĩ cho xã hội.
- Có những kiến thức về mĩ thuật, hình thành những hiểu biết cần thiết về đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc, bố cục.
- Có hiểu biết sơ lược về mĩ thuật Việt Nam và thế giới.

2. Về kĩ năng

- Quan sát đối tượng vẽ, qua đó phát triển trí tưởng tượng và tư duy sáng tạo.
- Thực hành được các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, phân tích sơ lược một số tác phẩm mĩ thuật Việt Nam và thế giới.

3. Về thái độ

Bước đầu cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người ; vẻ đẹp của một số tác phẩm mĩ thuật Việt Nam và thế giới.

II – NỘI DUNG

1. Kế hoạch dạy học

Lớp	Số tiết/tuần	Số tuần	Tổng số tiết/năm
6	1	35	35
7	1	35	35
8	1	35	35
9	1	17	17
Cộng (toàn cấp)		122	122

2. Nội dung dạy học từng lớp

LỚP 6

$$1 \text{ tiết/tuần} \times 35 \text{ tuần} = 35 \text{ tiết}$$

1. Vẽ theo mẫu

- Khái niệm và phương pháp vẽ theo mẫu. Cách tiến hành bài vẽ (trình tự thực hiện).
- Vẽ một số mẫu có hai đồ vật ; diễn tả được độ đậm nhạt, sáng tối chính của hình khối cơ bản ; có nhận biết về xa gần và nâng cao phương pháp dựng hình.
- Bài tập có thể là 1 tiết hoặc 2 tiết.

2. Vẽ trang trí

- Khái niệm và đặc điểm các bài trang trí cơ bản. Cách tiến hành bài vẽ.

- Giới thiệu về màu sắc và cách dùng màu.
- Chép một số họa tiết dân tộc.
- Làm bài tập về đường điểm, hình vuông, hình chữ nhật.
- Kẻ một dòng chữ (1 trong 2 kiểu chữ cơ bản).
- Vận dụng những hiểu biết về trang trí vào cuộc sống.

3. Vẽ tranh

- Cách tiến hành bài vẽ.
- Thực hành vẽ tranh các đề tài quen thuộc.

4. Thường thức mỹ thuật

a) Mỹ thuật Việt Nam

- Giới thiệu mỹ thuật cổ đại Việt Nam.
- Giới thiệu hai dòng tranh dân gian Việt Nam và một số tranh tiêu biểu (Đông Hồ, Hàng Trống).
- Giới thiệu sơ lược mỹ thuật thời Lý và một số tác phẩm tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc.
- Giới thiệu sơ lược về mỹ thuật trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b) Mỹ thuật thế giới

Giới thiệu sơ lược về mỹ thuật thế giới cổ đại và một số tác phẩm tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc ở giai đoạn này.

LỚP 7

$$1 \text{ tiết/tuần} \times 35 \text{ tuần} = 35 \text{ tiết}$$

1. Vẽ theo mẫu

- Giới thiệu về cách diễn tả độ đậm nhạt.

- Vẽ được bài có hai đồ vật.
- Tập kí hoạ đồ vật, phong cảnh.

2. Vẽ trang trí

- củng cố kiến thức trang trí cơ bản và cách sử dụng màu sắc.
- Chép một số hoạ tiết trang trí dân tộc và hoa lá thực.
- Tập đơn giản và sáng tạo hoạ tiết trang trí.
- Tập làm trang trí ứng dụng.

3. Vẽ tranh

- Giới thiệu tranh phong cảnh và cách vẽ.
- Giới thiệu tranh sinh hoạt và cách vẽ.
- Chú ý về bố cục, cách chọn hình ảnh, cách dùng màu, nâng cao kiến thức, kĩ năng vẽ tranh.

4. Thường thức mỹ thuật

a) Mỹ thuật Việt Nam

- Giới thiệu sơ lược mỹ thuật thời Trần và một số tác phẩm tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc.
- Giới thiệu sơ lược về mỹ thuật Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

b) Mỹ thuật thế giới

Giới thiệu sơ lược về mỹ thuật thời Phục hưng và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

LỚP 8

1 tiết/tuần × 35 tuần = 35 tiết

1. Vẽ theo mẫu

- Củng cố kiến thức và nâng cao kĩ năng vẽ theo mẫu.
- Tập vẽ theo mẫu (tĩnh vật) bằng màu.
- Vẽ mẫu có hai hoặc ba đồ vật (bài từ 1 – 2 tiết).
- Giới thiệu sơ lược về tỉ lệ người, mặt người.
- Giới thiệu về phương pháp kí hoạ.

2. Vẽ trang trí

- Vận dụng các nguyên tắc cơ bản trong trang trí ứng dụng.
- Vai trò của trang trí trong cuộc sống.
- Nâng cao kiến thức sử dụng màu trong trang trí.
- Vận dụng kiến thức trang trí vào các bài ứng dụng cụ thể.

3. Vẽ tranh

- Giới thiệu về bố cục tranh (củng cố kiến thức các phần đã học).
- Vẽ được tranh theo các loại chủ đề (vận dụng kiến thức đã học vào bài vẽ).

4. Thường thức mỹ thuật

a) Mỹ thuật Việt Nam

- Giới thiệu sơ lược về mỹ thuật thời Lê và một số tác phẩm tiêu biểu.
- Giới thiệu sơ lược về mỹ thuật hiện đại Việt Nam và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

b) Mỹ thuật thế giới

Giới thiệu sơ lược về hội hoạ Ấn tượng và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

LỚP 9

1 tiết/tuần × 17 tuần = 17 tiết

1. Vẽ theo mẫu

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng vẽ theo mẫu.
- Vẽ mẫu có ba đồ vật.
- Vẽ tượng chân dung.
- Tập vẽ dáng người.

2. Vẽ trang trí

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng trang trí cơ bản và ứng dụng.
- Vận dụng vào các bài tập cụ thể.

3. Vẽ tranh

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng vẽ tranh.
- Vận dụng để vẽ được các đề tài cụ thể.

4. Thường thức mỹ thuật

a) Mỹ thuật Việt Nam

- Giới thiệu về mỹ thuật thời Nguyễn.
- Chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam.
- Giới thiệu sơ lược mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

b) Mỹ thuật thế giới

Sơ lược về một số nền mỹ thuật châu Á.

III – CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

LỚP 6

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
I – VẼ THEO MẪU		
<p>1. Mẫu vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khối cơ bản (khối trụ, khối hộp, khối cầu) – Đồ vật quen thuộc có dạng hình khối cơ bản (cái xô, cái phích, chai, lọ) – Mẫu một đồ vật, mẫu hai hoặc ba đồ vật 	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết về hình dáng, cấu trúc, tỉ lệ, đậm nhạt, màu sắc và đặc điểm của mẫu. – Cảm thụ vẻ đẹp của mẫu. <p>Kĩ năng</p> <p>Phân biệt đặc điểm, tỉ lệ, cấu trúc của mẫu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm chọn mẫu theo yêu cầu của sách giáo khoa hay tìm mẫu có hình dạng tương đương. – Các vật trong tập hợp mẫu phải có kích thước, tỉ lệ tạo nên sự sinh động và bố cục đẹp. – Có màu sắc, đậm nhạt rõ ràng.
<p>2. Cách vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bố cục – Nét – Hình – Đậm nhạt – Màu sắc 	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết sắp xếp bố cục phù hợp với khuôn khổ giấy vẽ. – Biết vẽ nét có đậm nhạt. – Nhận biết được đặc điểm hình dáng của mẫu. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được hình cân đối với khổ giấy, hình sát với mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đặt mẫu ở vị trí phù hợp, có thể đặt nhiều nhóm mẫu ở các vị trí khác nhau. – Ánh sáng trên mẫu rõ ràng. – Hướng dẫn học sinh quan sát để vẽ khung hình phù hợp. – Quan sát mẫu để xác định các độ đậm nhạt và màu sắc.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	– Bước đầu thể hiện được ba độ đậm nhạt (đậm, đậm vừa, nhạt).	
<p>3. Luật xa gần</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khái niệm về xa gần – Những điểm cơ bản về xa gần : + Đường chân trời (tầm mắt) + Điểm tụ + Đường thẳng, hình tròn không gian (theo xa gần) 	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu khái niệm về xa gần. – Hiểu những nét khái quát về xa gần. <p>Vận dụng luật xa gần trong bài vẽ khối và các đồ vật.</p> <p><i>Kĩ năng</i></p> <p>Bước đầu vận dụng luật xa gần trong vẽ theo mẫu, theo yêu cầu của bài học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm ảnh chụp về : nhà cửa, cánh đồng, con đường, hàng cây, sông biển,... để minh họa về xa gần : đường tầm mắt, điểm tụ. – Minh họa qua vẽ khối hộp, khối trụ.
<p>4. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ khối – Vẽ đồ vật <p>(mẫu có hai hoặc nhiều đồ vật)</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu cách xác định khung hình chung và riêng. – Biết xác định tỉ lệ các bộ phận của mẫu. – Nhận biết các độ đậm nhạt, màu sắc của mẫu. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được khung hình chung và riêng theo vị trí xa gần của mẫu. – Vẽ được đặc điểm chính, tỉ lệ của mẫu. – Vẽ được đậm nhạt, sáng tối chính của mẫu. 	<p>Học sinh chuẩn bị đồ dùng học tập.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
II – VẼ TRANG TRÍ		
1. Bố cục	<p>Kiến thức</p> <p>Nâng cao hơn về nhận thức, cách tiến hành bố cục trong các bài trang trí cơ bản : đường điềm, hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Vẽ được bài trang trí bố cục tương đối chặt chẽ, sử dụng hoạ tiết hợp lí. (Biết được các thể thức trang trí : đăng đối, cân đối, đối xứng, xen kẽ, phá thế, nhắc lại,...)</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Tập làm phác thảo trang trí nhỏ. – Phác hình bố cục bằng các hình mảng kĩ hà. – Sử dụng chì để vẽ đậm nhạt cho bài phác thảo. – Thực hành đúng yêu cầu các thể thức trang trí đã học.
2. Đường nét	<p>Kiến thức</p> <p>Biết sử dụng các hoạ tiết bằng hình kĩ hà (dân tộc miền núi) và các hoạ tiết vốn cổ dân tộc Việt Nam.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Vẽ được các bài trang trí có đường nét, hoạ tiết tương đối uyển chuyển, hài hoà.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng các hoạ tiết vốn cổ dân tộc để học tập như các hình trên mặt trống đồng Ngọc Lũ, các hoa văn trong chạm khắc đá, gỗ ở đình chùa và thổ cẩm. – Giúp học sinh nhìn ra các đường nét đẹp tạo cho bài trang trí hài hoà về bố cục.
3. Hoạ tiết	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết, hiểu được nét đẹp trong hoạ tiết cổ. – Sử dụng các hoạ tiết vào trang trí sao cho uyển chuyển, linh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> – Cho tập vẽ một số hoạ tiết đơn giản như hoa sen, hoa thị, chim lạc,... sau đó tập vẽ các hoạ tiết phức tạp hơn như hoa lá, con rồng, con phượng,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đơn giản, cách điệu hoạ tiết từ hoa lá thật theo yêu cầu bài học. – Sử dụng được các hoạ tiết vào bài trang trí cơ bản hoặc ứng dụng hợp lí. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hướng dẫn cách vẽ phác các hình mảng bằng nét thẳng.
<p>4. Màu sắc</p>	<p>Kiến thức</p> <p>Củng cố kiến thức về màu sắc, cách pha màu, tạo hoà sắc.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Pha trộn được một số màu, cách vẽ màu trong bài trang trí. – Sử dụng được màu trong bài vẽ theo hoà sắc nóng hoặc lạnh. (Biết cách chuyển màu, đặt màu cạnh nhau sao cho hợp lí trong một bài vẽ.) 	<ul style="list-style-type: none"> – Cho học sinh xem nhiều bài vẽ trang trí của học sinh những năm trước : bài khá và bài có những thiếu sót về bố cục, hình, màu để phân tích, rút kinh nghiệm. – Cho học sinh luyện tập pha màu và vẽ màu vào phác thảo bố cục có sẵn. – Hướng dẫn để học sinh có cách vẽ màu đúng yêu cầu của bài.
<p>5. Kẻ chữ</p>	<p>Kiến thức</p> <p>Biết được cấu trúc, tỉ lệ, kiểu dáng của chữ nét đều, nét thanh, nét đậm.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sắp xếp được các khoảng cách chữ, khoảng cách tiếng và khoảng cách dòng một cách cân đối, hợp lí. 	<p>Tìm nhiều kiểu chữ trong sách báo, khẩu hiệu để minh hoạ so sánh các kiểu chữ khác nhau.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	– Kẻ được một dòng chữ nét đều ngắn theo nội dung bài học.	
III – VẼ TRANH		
1. Đề tài – Cách vẽ – Bố cục tranh – Hình mảng – Đường nét – Màu sắc	Kiến thức – Hiểu khái niệm về tranh đề tài, đề tài trong tranh vẽ. – Bước đầu nhận thức được nội dung và hình thức. Kỹ năng – Lựa chọn đề tài khi vẽ tranh. – Bố cục được hình mảng trong bức tranh hợp lí. – Biết cách sử dụng đường nét, hình mảng, màu sắc ở mức độ đơn giản, phù hợp với nội dung. – Bước đầu biết sử dụng chất liệu màu nước, màu bột trong vẽ tranh.	– Phương pháp khai thác nội dung. – Hướng dẫn tìm tài liệu đọc thêm và xem tranh mẫu. – Giới thiệu các phương pháp bố cục cơ bản : theo hình tròn, hình tháp (tam giác), hình vuông. – Tập làm phác thảo nhỏ. – Tìm tài liệu hình ảnh phù hợp với nội dung chọn lọc để sử dụng phù hợp với hình định vẽ trong tranh. – Có thể tập vẽ kí họa tự đặt dáng để hình dung hoặc vẽ theo. – Nhắc lại về quy luật của màu sắc và phương pháp vẽ màu.
2. Thực hành	– Vẽ được một bức tranh đề tài theo yêu cầu bài học. – Bài vẽ có bố cục, hình, màu hợp lí, gắn với đề tài.	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
IV – THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT		
1. Sơ lược về mỹ thuật Việt Nam thời cổ đại	<p><i>Kiến thức</i></p> <p>Nắm được về bối cảnh lịch sử thời cổ đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu biết sơ lược về thời kì đồ đá. – Hiểu biết sơ lược về thời kì đồ đồng. – Nhận thức chung về giá trị thẩm mỹ của các di vật, các đồ vật, sản phẩm văn hoá, đời sống của mỹ thuật thời cổ đại. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhớ được mốc giai đoạn lịch sử và một số địa điểm có di vật thời kì cổ đại. – Nhận thức được một số giá trị chính các di vật thời kì cổ đại. 	<ul style="list-style-type: none"> – Có thể dùng phiếu có câu hỏi sẵn để học sinh trả lời. – Khai thác kiến thức chương trình lịch sử. – Giáo viên tìm các tư liệu có liên quan đến lịch sử mỹ thuật cổ Việt Nam và thế giới.
2. Lịch sử mỹ thuật thời kì phong kiến	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nắm sơ qua quá trình phát triển của nền mỹ thuật Việt Nam thời Lý. – Các giai đoạn phát triển mỹ thuật và các công trình mỹ thuật tiêu biểu thời Lý. – Những đặc điểm chính của nền mỹ thuật thời Lý (đi sâu vào kiến trúc, điêu khắc và nghệ thuật đồ gốm). 	<ul style="list-style-type: none"> – Chuẩn bị các tài liệu chủ yếu bằng bài viết, tranh ảnh. – Sưu tầm các tranh dân gian Việt Nam. – Linh hoạt trong bài giảng để học sinh nắm được nội dung trong các đề mục giảng bài. – Tổ chức hoạt động thảo luận theo nhóm.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhớ được một số công trình kiến trúc, điêu khắc (tượng, chạm khắc), trong nền mỹ thuật thời Lý (chùa, tượng, hoa văn,...). – Nhớ được một số đặc điểm của mỹ thuật thời Lý. 	
<p>3. Tranh dân gian Việt Nam</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được một số đề tài của tranh dân gian Việt Nam. – Nắm được nguồn gốc, đặc điểm nghệ thuật trong sáng tác tranh dân gian (tiêu biểu là dòng tranh Đông Hồ và dòng tranh Hàng Trống). – Cách thức làm tranh dân gian và chất liệu sử dụng. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhớ được một số tranh tiêu biểu. – Biết cách thể hiện nét và màu của tranh dân gian. 	
<p>4. Lịch sử mỹ thuật thế giới</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu sơ lược về mỹ thuật thế giới cổ đại. 	<ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng băng, đĩa hình giới thiệu về các nền mỹ thuật tiêu biểu trên thế giới.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Biết một số địa danh có nền mỹ thuật cổ đại (Hi Lạp, La Mã, Ai Cập). – Biết một số công trình kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu thời kì cổ đại. <p>Kĩ năng</p> <p>Nêu được vài nét khái quát về đặc điểm của nền mỹ thuật cổ đại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Sưu tầm tranh ảnh về các công trình kiến trúc, điêu khắc về nghệ thuật thế giới cổ đại phục vụ bài giảng.

LỚP 7

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
I – VẼ THEO MẪU		
<p>1. Mẫu vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Khối cơ bản – Đồ vật – Hoa quả 	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết hình dáng, tỉ lệ, đậm nhạt và đặc điểm của mẫu. – Nhận biết vẻ đẹp của mẫu. <p>Kĩ năng</p> <p>Phân biệt đặc điểm, tỉ lệ, cấu trúc của mẫu và mô tả được mẫu (vẽ).</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm chọn mẫu theo hướng dẫn sách giáo khoa hay mẫu có lượng kiến thức tương đương đẹp về hình và cấu trúc. – Tỉ lệ giữa các mẫu không quá chênh lệch về độ cao, ngang. – Đậm nhạt rõ ràng. – Dễ quan sát về hình, về đậm nhạt.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
		<ul style="list-style-type: none"> – Nhìn thấy mặt trên và hai mặt bên. – Có bố cục đẹp : không dàn trải, có trọng ngoài, cao thấp. – Đặt mẫu ở phía trên bàn giáo viên hay giữa lớp, đặt ở dưới tầm mắt, ánh sáng chính, phụ rõ ràng. – Đặt mẫu theo 2 – 3 phương án khác nhau để học sinh quan sát, nhận xét trước và chọn.
<p>2. Cách vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bố cục – Vẽ hình – Đậm nhạt – Màu sắc 	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu cách sắp xếp bố cục hình, mảng hợp lí của bài vẽ. – Hiểu được vẻ đẹp chung của bài vẽ thông qua hình, mảng, đậm nhạt. – Hình vẽ phù hợp với trang giấy và tỉ lệ với các khoảng trống nền, tính cân đối của bài vẽ. – Củng cố nền nếp vẽ từ bao quát đến chi tiết. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được hình gần sát mẫu theo hướng dẫn. – Biết cách kiểm tra tỉ lệ và vẽ hình cho đúng mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đặt mẫu từ 2 đến 4 nhóm mẫu để học sinh để vẽ. – Chú ý đến hình dáng (bề ngoài) của mẫu : thẳng đứng, nghiêng, lồi, lõm để vẽ khung hình không lệch sang phải, trái, lệch lên trên hay lệch xuống dưới trang giấy để vẽ hình cho cân đối. – Chú ý đến quy trình vẽ theo mẫu. – Ước lượng tỉ lệ bằng mắt. – Chú ý đến phân mảng đậm nhạt ở các hình khối. – Chú ý đến xác định mức độ đậm nhạt ở các chất liệu khác nhau.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được đậm nhạt chung trong bài vẽ. – Vẽ được các mảng bóng chính. 	<ul style="list-style-type: none"> – Chú ý đến màu sắc của vật mẫu trong tương quan chung.
<p>3. Kí hoạ</p>	<p>Kiến thức</p> <p>Nắm được khái niệm chung về kí hoạ.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Kí hoạ được cây, động vật (đơn giản) bằng nét linh hoạt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Minh hoạ trên bảng. – Minh hoạ các kí hoạ đẹp của hoạ sĩ.
<p>4. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ hai khối cơ bản (khối trụ, khối cầu) – Vẽ hai đồ vật (chai và quả tròn ; lọ hoa và quả, hoa lá ; ấm tích và cái bát) – Vẽ được nhanh dáng cây, con vật bằng nét 	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được sự tương quan của các mẫu trong tập hợp về tỉ lệ cao thấp, to nhỏ, đậm nhạt,... – Hiểu được một cách đơn giản diễn biến của bóng trên mẫu. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được hình từ bao quát đến chi tiết. – Hình vẽ tương đối đúng với tỉ lệ (gần với mẫu), tả được đặc điểm của mẫu. Nét vẽ có đậm nhạt. – Vẽ được đậm nhạt chính của mẫu : phân mảng và tìm được mức độ đậm nhạt, màu sắc. Gọi được bóng. 	<ul style="list-style-type: none"> – Đặt mẫu theo vài phương án khác nhau để học sinh nhận ra vẻ đẹp của bố cục. – Minh hoạ các bài vẽ đẹp.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
II – VẼ TRANG TRÍ		
1. Bố cục	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nắm được các thể thức trang trí áp dụng vào bố cục các bài trang trí ứng dụng,... – Nâng cao hơn kiến thức về bố cục trang trí. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách sử dụng các hoạ tiết vốn cổ dân tộc, hoạ tiết hoa lá vào các hình trang trí,... một cách hợp lí. – Vẽ được các bài trang trí theo yêu cầu của mỗi bài học, vận dụng được các thể thức trang trí đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> – Củng cố và nâng cao cách vẽ phác các hình mảng trang trí bố cục : cách tìm bố cục trên cơ sở làm phác thảo nhỏ. – Hướng dẫn cách vẽ đậm nhạt trong bố cục trang trí. – Xem các bố cục (bài của học sinh) có chất lượng tốt, hài hoà và các bố cục sai thể thức, bài nặng nề, lỏng lẻo, hoạ tiết không đều,... để học sinh tham khảo.
2. Màu sắc	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được sự hài hoà của màu sắc trong bài vẽ (có hoà sắc nóng hoặc lạnh rõ ràng). – Hiểu thêm về mảng màu chính, phụ tôn nhau làm tăng vẻ đẹp của bố cục. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng hợp lí các màu để bài vẽ trong sáng và đẹp. – Tìm các hoà sắc trầm, êm dịu, vui mắt, mạnh mẽ,... 	<ul style="list-style-type: none"> – Phân loại màu nóng, lạnh. Cho học sinh xem các bài mẫu hoặc hiện vật (đĩa, khăn quàng, khay,...) có hoà sắc nóng hoặc lạnh. – Giáo viên tìm màu và vẽ cho học sinh xem để thấy rõ mối quan hệ giữa mảng phụ và mảng chính. – Kĩ thuật pha màu đơn giản (dùng màu nước, màu bột) đơn giản.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>3. Đơn giản và cách điệu hoa lá</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nâng cao thêm hiểu biết về cách đơn giản và cách điệu hoa lá để có một hoạ tiết đẹp. – Biết cách ứng dụng hoạ tiết đã được đơn giản, cách điệu vào bài trang trí. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách đơn giản, cách điệu từ hoa lá thật (ở mức đơn giản). – Vẽ được bài trang trí có hoạ tiết hoa lá đã được đơn giản, cách điệu đáp ứng yêu cầu của bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> – Dùng hoa lá thực phân tích. – Cho xem bản vẽ hoa lá tự nhiên (nhiều hoa lá khác nhau), và hoa lá đã đơn giản, cách điệu. – Hướng dẫn phương pháp đơn giản hoa lá (có kết cấu đơn giản). – Hướng dẫn phương pháp cách điệu hoa lá (có kết cấu đơn giản).
<p>4. Kẻ chữ</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu về ứng dụng của chữ trong trang trí. – Hiểu sâu hơn về kiểu chữ nét đều, chữ nét thanh, nét đậm. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách dùng chữ cơ bản vào trang trí ứng dụng. – Kẻ được một dòng chữ nét thanh, nét đậm. 	<ul style="list-style-type: none"> – Biết thêm ngoài hai kiểu chữ cơ bản để có thể kết hợp vào trang trí các loại hình khác như trang trí bìa sách, báo tường, sổ tay cá nhân. – Tìm các biến dạng của hai kiểu chữ sử dụng trên báo chí, khẩu hiệu để làm bài giảng phong phú hơn.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
III – VẼ TRANH		
<p>1. Đề tài – Cách vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bố cục tranh – Hình mảng – Đường nét – Màu sắc 	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được cách thể hiện nội dung đề tài. – Hiểu được sự đa dạng, phong phú trong cách thể hiện đề tài. – Hiểu kĩ hơn về mối quan hệ giữa nội dung và hình thức trong tranh. <p>Kĩ năng</p> <p>Vẽ được tranh theo nội dung bài học, với các yêu cầu :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Có bố cục hợp lí. – Phản ánh được nội dung đề tài. – Có tỉ lệ hợp lí. – Có ý thức về phối cảnh luật xa gần. – Hình tượng tiêu biểu. – Biết cách pha trộn màu. – Các màu vẽ tạo nên sự hài hoà. – Màu vẽ gọi được ánh sáng và đậm nhạt. 	<ul style="list-style-type: none"> – Gợi ý qua tranh vẽ của các họa sĩ, tranh thiếu nhi cùng lứa tuổi. Diễn tả các ý tứ của đề tài. – Giới thiệu các thể loại tranh. – Xác định trước khuôn khổ của tranh. – Nội dung ý đồ thể hiện bố cục. – Làm theo phác thảo. – Gợi ý để hoàn thiện. <ul style="list-style-type: none"> – Để học sinh tự vẽ, phát huy sáng tạo. – Gợi ý trên cơ sở khả năng thể hiện của mỗi học sinh. – Màu sắc là cá tính của mỗi học sinh. Mỗi em có ý thích khác nhau. – Quy luật của màu sắc.
<p>2. Thực hành</p>	<p>Làm được bài tập theo yêu cầu của bài.</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
IV – THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT		
1. Lịch sử mỹ thuật thời phong kiến	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được khái quát về quá trình phát triển, xây dựng nền mỹ thuật thời Trần. – Các giai đoạn phát triển và các công trình mỹ thuật tiêu biểu thời Trần. – Giá trị nghệ thuật kiến trúc, trang trí, điêu khắc thời Trần. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhớ được một số công trình mỹ thuật tiêu biểu (kiến trúc, điêu khắc) thời Trần. – Nêu được vài nét khái quát về đặc điểm mỹ thuật thời Trần. 	<p>Giáo viên tìm các tư liệu có liên quan đến lịch sử mỹ thuật thời phong kiến, thời kì trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lịch sử mỹ thuật thế giới bằng :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bài viết trong các tạp chí mỹ thuật, hội hoạ, sách báo,... – Tranh ảnh có liên quan đến bài giảng.
2. Lịch sử mỹ thuật Cách mạng Việt Nam	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nắm được nội dung chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển nền mỹ thuật trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. – Đi sâu vào từng giai đoạn và sự phát triển nền mỹ thuật. 	<p>Đặt các câu hỏi về nội dung nguồn gốc, tiểu sử tác giả, các diễn biến của nền mỹ thuật Việt Nam và thế giới.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Vai trò các họa sĩ tham gia vào cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Phân tích được nghệ thuật xây dựng tác phẩm, phong cách sáng tác (bố cục, màu sắc trong một số tranh của các họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung).</p>	
<p>3. Lịch sử mỹ thuật thế giới</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Hiểu sơ lược về mỹ thuật thời Phục hưng.</p> <p>– Biết được các họa sĩ nổi tiếng trong thời Phục hưng như : Bốt-ti-xen-li, Lê-ô-na đờ Vanh-xi, Ti-xiêng, Mi-ken-lăng-giơ, Ra-pha-en,... và các tác phẩm.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Nêu được sơ lược nội dung một số tranh, tượng của các họa sĩ thời Phục hưng (chú ý đến diễn tả khai thác phong cách của nghệ thuật Hi Lạp – La Mã cổ đại).</p>	<p>Tranh phụ bản và các bài viết về các họa sĩ Ý thời Phục hưng.</p>

LỚP 8

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
I – VẼ THEO MẪU		
1. Mẫu vẽ – Khối cơ bản – Đồ vật – Hoa quả	<p>Kiến thức</p> Nhận biết mẫu về hình, cấu trúc, tỉ lệ, đậm nhạt, màu sắc. <p>Kĩ năng</p> Phân tích được vẻ đẹp của mẫu.	– Chọn mẫu vẽ có hình dáng đẹp phù hợp với thực tế địa phương. – Học sinh tham gia tìm mẫu vẽ đảm bảo đủ và phong phú.
2. Cách vẽ – Bố cục – Vẽ hình – Đậm nhạt	<p>Kiến thức</p> – Hiểu được hình, đậm nhạt và bóng ở mức độ chung. – Hiểu về bố cục đẹp (không dàn trải) có trọng tâm (xa gần của mẫu). – Hiểu cách sắp xếp hình vẽ phù hợp với trang giấy, tỉ lệ các vật mẫu, tính cân đối của bài vẽ. – Hiểu về đậm nhạt của bài vẽ theo mẫu. (đen trắng, màu), hiểu về nhịp điệu hình mảng trong bố cục. <p>Kĩ năng</p> – Vẽ được bài từ bao quát đến chi tiết, có bố cục chung hợp lí, hình gần sát mẫu.	– Đặt mẫu dưới hay ngang tầm mắt có ánh sáng rõ ràng. – Đặt mẫu theo vài phương án khác nhau để học sinh tìm ra vẻ đẹp của mẫu. – Đặt một số nhóm mẫu để học sinh vẽ. – Có nhiều bố cục đẹp. – Ước lượng tỉ lệ bằng so sánh giữa các vật mẫu.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được các độ đậm nhạt chính của mẫu. – Bước đầu biết cách diễn tả chất ở mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> – Chú ý đến cách vẽ sáng tối, đậm nhạt ở các chất liệu khác nhau. – Chú ý đến tương quan màu sắc.
<p>3. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ khối cơ bản (khối hộp) – Vẽ đồ vật (lọ và khối hộp, lọ và quả,...) – Mẫu là hai hoặc ba đồ vật 	<p>Vẽ được mẫu có hai hoặc ba đồ vật bằng màu theo yêu cầu.</p>	<p>Chú ý đến :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cách xác định tỉ lệ. – Cách phác hình, phác mảng đậm nhạt. – Cách vẽ đậm nhạt các loại khối. – Cách vẽ màu sắc.
<p>4. Tỉ lệ cơ thể người</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tỉ lệ chung – Tỉ lệ mặt người 	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nắm được dáng chung của người qua tỉ lệ đầu, mình, tay chân. – Hiểu được cách vẽ dáng người theo tỉ lệ : dáng tĩnh, dáng động. – Biết được cấu tạo, tỉ lệ chung của mặt người và hình thái tình cảm (vui, buồn,...) trên nét mặt. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> _ Vẽ được dáng người ở mức khái quát, đơn giản bằng nét. – Vẽ được chân dung người (hoặc tượng) gần đúng với cấu tạo chung và mẫu ở mức đơn giản bằng chì hoặc màu. 	<ul style="list-style-type: none"> – Hình vẽ minh họa. – Chỉ ra tỉ lệ trên cơ thể người. – Chỉ ra ở thực tế mặt người và hình minh họa (hình vẽ và tranh chân dung của họa sĩ).

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>5. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ khối cơ bản (hai hoặc ba mẫu) – Vẽ tĩnh vật (hai hoặc ba mẫu) 	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết cách vẽ theo các bước cơ bản. – Biết cách bố cục các bài mẫu phức tạp. – Hiểu được vẻ đẹp của mẫu. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được theo các bước cơ bản. – Vẽ được bài mẫu phức tạp bằng chì, màu ở mức độ chung (gần sát với tỉ lệ, đặc điểm mẫu). – Bài vẽ gọi đậm nhạt, sáng tối chính của mẫu. 	<p>Học sinh chuẩn bị đồ dùng học tập.</p>
<p>II – VẼ TRANG TRÍ</p>		
<p>1. Bố cục</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nâng cao hơn về kiến thức bố cục trang trí. – Hiểu được sự đa dạng, phong phú của bố cục trong trang trí. <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được bài có bố cục đẹp, đáp ứng yêu cầu bài học. – Bố cục thể hiện được yếu tố trang trí về hình vẽ và màu sắc. 	<ul style="list-style-type: none"> – củng cố lại cách tìm bố cục trên phác thảo nhỏ. – Giáo viên đưa ra một số bố cục khác nhau trong một hình vuông hoặc hình tròn ứng dụng, sáng tạo. – Xem các bố cục chặt chẽ, bố cục độc đáo (hình, hoạ tiết, màu).

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>2. Kẻ chữ</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu thêm về vai trò của các kiểu chữ trong ứng dụng thực tế. – Hiểu cách bố cục chữ trong một khẩu hiệu hoặc đầu tờ báo, tranh cổ động, bìa sách,... <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Kẻ được dòng chữ nét đều hoặc nét thanh, nét đậm đúng kiểu : có màu sắc và trang trí đẹp mắt. – Áp dụng được kẻ chữ vào từng loại trang trí báo tường, khẩu hiệu theo yêu cầu của bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> – Sử dụng sách báo giới thiệu cho học sinh xem về chữ. – Học sinh nghiên cứu các bảng chữ nét đều, bảng chữ nét thanh, nét đậm. – Cách kẻ chữ cho chuẩn (kẻ ô li, dùng ê ke, thước mét). – Cách phân phối chữ trong dòng chữ (ngắn).
<p>3. Trang trí ứng dụng</p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu biết trang trí ứng dụng nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong đời sống con người. – Biết các yếu tố cần thiết khi trang trí ứng dụng cho mỗi thể loại. <p><i>Kĩ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được một bài trang trí ứng dụng theo nội dung bài học. – Có cách thể hiện đơn giản, dễ hiểu, đúng yêu cầu bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> – Giáo viên phân loại trang trí ứng dụng như : trang trí cái lọ, cái bát, cái ấm, cái đĩa ; trang trí vải hoa, trang trí bìa sách, bích báo,... nhằm tìm mỗi loại có đặc trưng riêng về sử dụng và phương pháp trang trí. – củng cố lại các thể thức trang trí áp dụng vào trang trí ứng dụng. – Dùng màu cho phù hợp nội dung.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
III – VẼ TRANH		
1. Đề tài – Cách vẽ – Bố cục tranh – Hình mảng – Đường nét	Kiến thức – Hiểu nội dung đề tài cụ thể. – Hiểu được những khía cạnh trong cuộc sống. – Thấy được đặc điểm vùng miền trong tranh phong cảnh. Kĩ năng – Thể hiện được những yêu cầu cơ bản trong bố cục tranh đề tài. – Gọi được không gian cần thiết của tranh. – Hình mảng, đường nét hài hoà.	– Gọi ý bằng hình ảnh của các loại đề tài. – Tìm nhiều tranh mẫu để minh hoạ. – Theo dõi quá trình thể hiện bài vẽ. – Gọi ý và góp ý phương pháp riêng cho mỗi bài, mỗi học sinh. – Biết sử dụng tư liệu qua thực tế đã nhận thức. – Phát huy trí tưởng tượng.
2. Màu sắc	– Gọi được không khí của nội dung tranh đề tài. – Màu sắc nhuần nhuyễn, biểu cảm, hài hoà.	– Sử dụng những hình do bản thân vẽ (kí hoạ) để đưa vào bài vẽ cho phù hợp. – Chủ yếu để học sinh tự vẽ ở lớp hoặc có thể vẽ tiếp ở nhà.
3. Thực hành	Làm được bài tập theo yêu cầu của bài.	
IV – THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT		
1. Lịch sử mỹ thuật thời phong kiến	Kiến thức – Nắm được khái quát quá trình phát triển và xây dựng nền mỹ thuật thời Lê.	Sưu tầm các bài viết và tranh của các thời kì mỹ thuật Việt Nam và mỹ thuật hiện đại thế giới đầu thế kỉ XX.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Nắm được giai đoạn phát triển và các công trình mỹ thuật tiêu biểu.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Phân tích nghệ thuật trong một số công trình mỹ thuật thời Lê.</p>	
<p>2. Lịch sử Mỹ thuật Cách mạng Việt Nam</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Những thành tựu của mỹ thuật Việt Nam trong giai đoạn chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975).</p> <p>– Sự phát triển của đội ngũ họa sĩ.</p> <p>– Sự phát triển của thể loại, chất liệu trong sáng tác mỹ thuật.</p> <p>– Vai trò của người họa sĩ trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>– Nêu được một số tác giả, tác phẩm của họa sĩ Việt Nam như : Trần Văn Cẩn, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Sáng, Diệp Minh Châu,...</p> <p>– Phân tích tranh vẽ của các họa sĩ trong thời kì này về nội dung, hình thức xây dựng tranh.</p>	<p>– Tìm chân dung các họa sĩ Việt Nam và thế giới có trong bài giảng ở sách giáo khoa.</p> <p>– Đặt các câu hỏi có nội dung trong bài giảng bằng các hình thức :</p> <p>+ Trả lời.</p> <p>+ Làm theo phiếu trả lời.</p> <p>+ Đối đáp lẫn nhau.</p> <p>+ Phân tích cái đẹp qua các tác phẩm hội họa.</p>
<p>3. Lịch sử mỹ thuật thế giới</p>	<p>Kiến thức</p> <p>– Nắm được nội dung một số nét chính của nghệ thuật hiện đại phương Tây cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.</p>	

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<p>– Sự ra đời của trường phái Ấn tượng : quá trình phát triển, hình thành của trường phái Ấn tượng.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Nhớ được một số tranh và tiểu sử các họa sĩ trường phái Ấn tượng như : Mô-nê, Sơ-ra, Gô-ganh, Van-gốc,...</p>	

LỚP 9

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
I – VẼ THEO MẪU		
<p>1. Mẫu vẽ</p> <p>– Lọ hoa, quả</p> <p>– Tượng đầu người, tượng bán thân, toàn thân và các bộ phận</p>	<p>Kiến thức</p> <p>Nhận biết đặc điểm, tỉ lệ, hình dáng của mẫu.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Quan sát và nhận xét được đặc điểm, tỉ lệ, hình dáng của mẫu.</p>	<p>– Có kế hoạch chuẩn bị như : sưu tầm, tìm, chọn,... để có mẫu đẹp hợp nội dung.</p> <p>– Đặt mẫu có trong có ngoài, ngang hay dưới tầm mắt một chút, có nền (phông).</p> <p>– Có sáng tối rõ ràng.</p> <p>– Chú ý giúp học sinh ngay từ khi phác hình.</p> <p>– Giúp học sinh vẽ có nền nếp.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>2. Cách vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bố cục – Vẽ hình – Đậm nhạt 	<p>Kiến thức</p> <p>Hiểu cách tiến hành bài vẽ theo các bước cơ bản.</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Thể hiện được bài vẽ với các yêu cầu chung :</p> <ul style="list-style-type: none"> – Có hình dáng và đậm nhạt. – Đẹp về bố cục. – Cân đối giữa mảng hình và khoảng trống nền. 	<ul style="list-style-type: none"> – Cần có hình vẽ và bài vẽ đẹp để minh hoạ. – Có minh hoạ để đối chiếu với mẫu thực. – Có bài vẽ đẹp để minh hoạ. – Có hình minh hoạ các bước vẽ mẫu.
<p>3. Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ tĩnh vật màu – Vẽ tượng đầu người – Vẽ dáng người 	<p>Kiến thức</p> <p>Biết cách tiến hành bài vẽ theo các bước cơ bản.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được bài theo yêu cầu (bằng chì, màu) nâng cao hơn so với các bài học ở lớp trước. – Vẽ được bài với các yêu cầu : <ul style="list-style-type: none"> + Hình tương đối đúng tỉ lệ, có bố cục cân đối. + Bước đầu biết sử dụng màu nước, màu bột, màu sáp vào vẽ tĩnh vật gần với mẫu. – Có kĩ năng ban đầu vẽ tượng đầu người và dáng người,... 	<ul style="list-style-type: none"> – Có tranh tĩnh vật đẹp để học sinh tham khảo. – Chú ý cách vẽ các hướng của các mặt phẳng ở mắt, mũi, miệng,...

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
II – VẼ TRANG TRÍ		
1. Tạo dáng và trang trí	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu phương pháp tạo dáng và trang trí làm cho vật thể trở nên đẹp, sinh động hơn. – Hiểu cách tạo dáng đẹp trên cơ sở hợp lí và thuận tiện. – Nâng cao thị hiếu thẩm mỹ đáp ứng yêu cầu của mọi người. <p>Kĩ năng</p> <p>Áp dụng kiến thức trang trí vào thực hành những bài tập cụ thể trong chương trình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Cho học sinh tạo dáng một túi xách. – Tập phóng tranh, ảnh. – Vẽ huy hiệu, trang trí thời trang. – Trang trí lớp học.
2. Thực hành	Tạo dáng và trang trí được một đồ vật thông dụng, thuận mắt, đẹp.	
III – VẼ TRANH		
1. Đề tài – Cách vẽ	<p>Kiến thức</p> <p>Hiểu nội dung đề tài và bố cục, màu sắc trong tranh.</p> <p>Kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Vẽ tranh theo đề tài có sẵn hoặc tự chọn nội dung đề tài. 	<ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu một số tranh mẫu cùng đề tài. – Không để học sinh bắt chước. – củng cố những yêu cầu cơ bản và nguyên tắc chung trong bố cục tranh

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu bật được ý định nội dung của tranh. – Thể hiện kiến thức về bố cục tranh. – Có bố cục hợp lí theo nội dung tranh. – Hình có tỉ lệ cân đối, động. – Mảng có tương quan lớn, nhỏ. – Đường nét sinh động, có xa gần, tạo nên phong cách riêng. – Tranh có màu nóng, lạnh,... – Tranh có hoà sắc phù hợp với nội dung. – Màu sắc có trọng tâm và đậm nhạt để tạo không gian của tranh. 	<p>sinh hoạt, tranh phong cảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhấn mạnh ý nghĩa của việc quan sát và vẽ theo thực tế cuộc sống, tranh mới sinh động. – củng cố sự hiểu biết về các chất liệu tranh : tranh sơn dầu, sơn mài, lụa, thuốc nước, khắc gỗ.
2. Thực hành	Làm được bài tập theo yêu cầu của bài.	
IV _ THƯỜNG THỨC MĨ THUẬT		
1. Mĩ thuật thời Nguyễn (1802 – 1945)	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nắm được bối cảnh lịch sử thời Nguyễn. – Có một số hiểu biết về Kinh đô Huế. – Biết được về kiến trúc Kinh đô Huế. – Có hiểu biết khái quát về nghệ thuật điêu khắc, đồ hoạ, hội hoạ của thời Nguyễn. <p>Kĩ năng</p> <p>Phân tích các loại hình nghệ thuật thời Nguyễn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm tài liệu tham khảo về lịch sử thời Nguyễn và tranh ảnh về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ thời Nguyễn. – Tổ chức đi tham quan đình, chùa có các công trình điêu khắc, tượng cổ.

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
<p>2. Lịch sử mỹ thuật truyền thống Việt Nam</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nắm được hai thể loại : + Chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam. + Mỹ thuật các dân tộc ít người Việt Nam. – Xuất xứ và vị trí của chạm khắc cổ. – Tìm hiểu mỹ thuật của các dân tộc ít người Việt Nam. <p>Kĩ năng</p> <p>Phân tích được giá trị nghệ thuật điêu khắc cổ Việt Nam và giá trị của mỹ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Thu hoạch về buổi tham quan bằng các hình thức : giáo viên tóm tắt, đặt câu hỏi có nội dung trong bài học. – Xem các ảnh tư liệu chụp ở các đình, chùa.
<p>3. Lịch sử mỹ thuật đương đại Việt Nam</p>	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được các hoạt động mỹ thuật trong bối cảnh đất nước thống nhất. – Hoạ sĩ và sự chuyển biến với giai đoạn Cách mạng mới. – Sự ra đời của các tác phẩm mỹ thuật mang tính thời đại, tính Đảng, tính dân tộc. – Sự phát triển đa dạng của mỹ thuật Việt Nam. <p>Kĩ năng</p> <p>Nêu một số tác phẩm có nhiều khuynh hướng tìm tòi trong nền mỹ thuật thời kì đổi mới.</p>	<p>Sưu tầm tranh, ảnh, tiểu sử các hoạ sĩ có tác phẩm trong sách giáo khoa để giảng.</p>

CHỦ ĐỀ	MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT	GHI CHÚ
4. Lịch sử mỹ thuật thế giới	<p>Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết một số nền mỹ thuật tiêu biểu châu Á thông qua tác phẩm (Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Lào, Cam-pu-chia). – Hiểu được một số tác phẩm của một số tác giả tiêu biểu có phong cách Á đông như : Tề Bạch Thạch, Từ Bi Hồng (Trung Quốc), Hô Ku Xai (Nhật Bản),... <p>Kĩ năng</p> <p>Giới thiệu nét độc đáo của tác phẩm kiến trúc, hội hoạ, đồ hoạ của một số nước châu Á.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Giới thiệu một số công trình, tác phẩm mỹ thuật của một số nước châu Á. – Sưu tầm về những bài viết và tranh phiên bản về nghệ thuật châu Á để học sinh tham khảo.

IV – GIẢI THÍCH - HƯỚNG DẪN

1. Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình

a) Giáo dục thẩm mỹ

Giáo dục thẩm mỹ thông qua các hoạt động thực hành mỹ thuật trong chương trình bao gồm : nội dung kiến thức và phương pháp dạy học.

b) Tính phổ cập

Cung cấp kiến thức cơ bản ban đầu về mỹ thuật, giúp cho học sinh tiếp nhận và áp dụng dễ dàng vào học tập, sinh hoạt trong cuộc sống, có sự linh hoạt để đảm bảo tính khả thi cho mọi vùng, miền, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của giáo dục Việt Nam.

c) Tính ứng dụng

Tạo điều kiện cho học sinh vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào học tập và thực tiễn cuộc sống ; bước đầu thấy được giá trị của mỹ thuật truyền thống của địa phương cũng như mỹ thuật của đất nước và thế giới.

d) Tính liên thông

Môn Mĩ thuật được xây dựng trên cơ sở khoa học, đảm bảo tính đồng tâm và phát triển theo cấp học đồng thời đảm bảo tính logic với các môn học khác.

e) Tăng cường thực hành

Chương trình được xây dựng trên cơ sở tỉ lệ 4/5 thời lượng cho thực hành nhằm rèn luyện kĩ năng và bồi dưỡng khả năng cảm thụ thẩm mĩ cho học sinh.

2. Về phương pháp dạy học

Dạy học Mĩ thuật ở trường phổ thông lấy hoạt động thực hành là chủ yếu. Thông qua thực hành học sinh sẽ hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật ; biết vận dụng những hiểu biết về cái đẹp vào học tập sinh hoạt hằng ngày. Như vậy, dạy học Mĩ thuật ở trường phổ thông là dạy và học về cảm thụ cái đẹp thông qua các bài thực hành.

Các phương pháp thường vận dụng trong dạy học Mĩ thuật :

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp gợi mở, vấn đáp.
- Phương pháp luyện tập.
- Phương pháp hợp tác theo nhóm.
- Phương pháp trò chơi.

Mỗi phương pháp dạy học đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Điều đó phụ thuộc vào người vận dụng. Dù vận dụng phương pháp dạy học nào, giáo viên cần lưu ý phát huy tính tích cực của cá nhân trong suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo để học sinh chủ động lĩnh hội kiến thức.

Dạy học Mĩ thuật cần có các phương tiện và thiết bị dạy học như sau :

- Phòng học có đủ ánh sáng và được trang bị giá vẽ, bục bày mẫu, bàn vẽ,...
- Mẫu vẽ gồm các hình khối cơ bản, tượng phác mảng, tượng chân dung,... (bằng thạch cao hoặc các chất liệu khác) ; các đồ vật, bình hoa, chai lọ bằng gốm, thủy tinh,...
- Tranh mẫu và băng đĩa hình hướng dẫn cách vẽ ; tranh phiên bản của các tác giả, tác phẩm tiêu biểu về mĩ thuật (hội họa, kiến trúc, điêu khắc) Việt Nam và thế giới.

- Giấy vẽ, màu các loại, bút chì, tẩy cho giáo viên và học sinh.
- Sách chuyên môn, tài liệu tham khảo, sách giáo viên, sách giáo khoa cho giáo viên và học sinh.
- Thiết bị dạy học theo nội dung bài học do giáo viên tự làm phù hợp với khả năng và điều kiện ở mỗi địa phương.

3. Về đánh giá kết quả học tập của học sinh

– Đánh giá kết quả học tập của học sinh không chỉ căn cứ theo kết quả bài học mà còn được đánh giá thông qua các hoạt động học tập trong quá trình dạy học.

– Đánh giá kết quả học Mĩ thuật của học sinh cần lưu ý :

- + Căn cứ vào mục tiêu môn Mĩ thuật, mục tiêu cụ thể của từng bài và chuẩn kiến thức, kĩ năng.
- + Hình thức thể hiện ở bài vẽ là nhận thức, kĩ năng và cách vẽ riêng của mỗi học sinh.

(Học sinh cần được tham gia tích cực vào việc đánh giá kết quả học tập ; giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn và rút ra kết luận.)

– Ở Trung học cơ sở, việc đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật theo các mức độ sau :

- + Giỏi
- + Khá
- + Đạt
- + Chưa đạt

4. Về việc vận dụng chương trình theo vùng miền và các đối tượng học sinh

Việc dạy và học Mĩ thuật ở các vùng miền, các trường chuyên biệt được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cần đảm bảo để học sinh đạt được chuẩn kiến thức, kĩ năng của bộ môn. Những học sinh có năng khiếu về mĩ thuật hoặc có nhu cầu học Mĩ thuật sâu hơn cần được khuyến khích và được tạo điều kiện để phát triển năng khiếu.